| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ PHÚ THỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập-Tự do-Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 06 /TTr-UBND | *Phú Thịnh, ngày 24 tháng 01 năm 2022* |

# TỜ TRÌNH
## Về việc thẩm định, xét, công nhận xã Phú Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quyết định điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 về điều chỉnh, bổ sung quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành "một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020".

Căn cứ Báo cáo số 05/BC-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Phú Thịnh năm 2021;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 24/01/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã về đề nghị xét, công nhận xã Phú Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới,

Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn kính trình Ủy ban nhân dân huyện thẩm định, xét, công nhận xã Phú Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, như sau:

**Về hồ sơ kèm theo tờ trình, gồm có:**

**1.** Báo cáo số 05 /BC-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Phú Thịnh

năm 2021 *(kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã)*.

**2.** Biên bản cuộc họp ngày 24/01/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã về đề nghị xét, công nhận xã Phú Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 *(có báo cáo gửi kèm theo)*.

**3.** Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Phú Thịnh về kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới *(kèm theo bộ hồ sơ của UBND xã trình UBND cấp huyện thẩm định)*

Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh kính trình Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn xem xét, phê duyệt./.

***Nơi nhận:***
- UBND huyện Yên Sơn;
- BCĐCTMTQGXDNTM huyện
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- TT Đảng ủy xã (báo cáo);
- TT HĐND xã (báo cáo);
- Lưu: VT.

Kính trình

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Tạ Xuân Trình**

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ PHÚ THỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 05/BC-UBND | *Phú Thịnh, ngày 24 tháng 01 năm 2022* |

# BÁO CÁO
## Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn xã Phú Thịnh

Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021trên địa bàn xã như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Xã Phú Thịnh nằm ở cửa ngõ khu vực ATK, cách trung tâm huyện 28 km về phía đông bắc.

- Phía bắc giáp xã Tân Tiến và xã Đạo Viện
- Phía nam giáp xã Thái Bình.
- Phía đông xã Công Đa.
- Phía Tây giáp xã Thái Bình và Phường Nông Tiến (TP Tuyên Quang).

Xã Phú Thịnh nằm ở phía Đông Bắc của huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang với tổng diện tích đất tự nhiên 3.013,62 ha *(đất nông nghiệp 226,28 ha, đất lâm nghiệp 2.653,67 ha, đất nuôi trồng thủy sản 16ha, đất phi nông nghiệp 90,75 ha, đất chưa sử dụng 26,92 ha)*. Toàn xã có 625 hộ, 2.552 nhân khẩu sinh sống trên 6 thôn *(trong đó có 01 thôn đặc biệt khó khăn)*; có 11 dân tộc, trong đó chủ yếu là dân tộc Kinh và dân tộc Dao. Tổng số hộ nghèo toàn xã hiện nay 26 hộ chiếm 4,1%, hộ cận nghèo 38 hộ chiếm 6,08%.

Đảng bộ xã Phú Thịnh có 11 chi bộ trực thuộc, trong đó có 6 chi bộ thôn *(100% thôn có chi bộ độc lập)*, 02 chi bộ trường học, 01 chi bộ trạm y tế, 01 chi bộ Hợp tác xã nông lâm nghiệp, 01 chi bộ Công an xã; trong 11 chi bộ *(có 08 chi bộ có chi ủy; 02 chi bộ có bí thư, phó bí thư; 01 chi bộ có Bí thư)*. Tổng số đảng viên 161 đồng chí *(chính thức 159 đồng chí, dự bị 02 đồng chí, đang sinh hoạt 134 đồng chí, miễn sinh hoạt 27 đồng chí)*. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 05 đồng chí, Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ gồm 05 đồng chí.

Đội ngũ cán bộ, công chức xã có 20 đồng chí *(10 cán bộ và 10 công chức xã)*; 100% cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó: Đại học, cao đẳng 15 đồng chí, chiếm 75%; trình độ lý luận chính trị: cao cấp

01 đồng chí, chiếm 5%, trung cấp 18 đồng chí, chiếm 90%; cán bộ nữ 8 đồng chí, chiếm 40 %; cán bộ là người dân tộc thiểu số 02 đồng chí, chiếm 10%.

**** Thuận lợi:***

Thường xuyên được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Yên Sơn. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao nhiệm vụ trọng tâm về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo cán bộ, công chức, đảng viên được phân công phụ trách thôn thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới; MTTQ, các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đóng góp tiền, ngày công, vật liệu chung tay xây dựng nông thôn mới, kết quả đã đạt được như bê tông hoá đường giao thông nông thôn, cứng hoá hệ thống kênh mương thuỷ lợi, xây dựng nhà văn hóa, xây dựng trường lớp học, xây dựng cảnh quan môi trường, vận động, hỗ trợ nhân dân phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho nhân dân... góp phần làm cho diện mạo nông thôn ngày một đổi mới và phát triển.

**** Khó khăn:***

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong quá trình chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của xã cũng gặp không ít khó khăn đó là:

- Xây dựng nông thôn mới là chương trình mục tiêu Quốc gia lớn, xã chưa có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, ban đầu chưa nhận thức đúng về xây dựng nông thôn mới nên có biểu hiện trông chờ vào nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

- Là một xã thuần nông dân cư không tập trung, kinh tế chưa phát triển, nhân dân trong xã chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, số hộ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, ngành nghề khác chiếm tỷ lệ nhỏ.

- Việc xây dựng, tổ chức thực hiện đề án phát triển sản xuất nâng cao đời sống và thu nhập cho người dân còn khó khăn, chưa tạo được sản phẩm hàng hóa chủ lực, chưa có sản phẩm đủ điều kiện để liên kết để tiêu thụ sản phẩm ổn định.

- Điều kiện kinh tế xã hội của địa phương phát triển còn chậm, công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững, nên việc huy động đóng góp xã hội hóa các nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh và của huyện.

## II. CĂN CỨ ĐỂ TRIỂN KHAI

Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quyết định điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng về điều chỉnh, bổ sung quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Căn cứ hướng dẫn của các Sở, ngành của tỉnh về thực hiện tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 về việc giao kế hoạch thực hiện các tiêu chí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Yên Sơn năm 2021.

## III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với mục tiêu xây dựng nông thôn của xã phát triển theo hướng bền vững, có hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao.

Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, cụ thể: Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo, thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới của xã, xây dựng Kế hoạch phân công cụ thể từng thành viên phụ trách từng tiêu chí.

Đảng bộ xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 - 2021

- Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 30/7/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về về xây dựng xã Phú Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới;

- Quyết định số 04-QĐ/ĐU ngày 22/4/2020 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiệnChương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Phú Thịnh, giai đoạn 2020- 2025;

- Kế hoạch số 59-KH/ĐU ngày 02/3/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ xã thực hiện nội dung đột phá năm 2020 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới, hoàn thành tiêu chí 17 về môi trường;

- Kế hoạch số 01- KH/ĐU ngày 07/5/2020 của Ban chỉ đạo xã về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020*(kèm theo phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo);*

- Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 08/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong năm 2021;

- Quyết định số 01- QĐ/BCĐ ngày 22/3/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Phú Thịnh;

- Quyết định số 02 - QĐ/BCĐ ngày 30/3/2021 về việc phân công các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 23/3/2021về việc thành lập Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Phú Thịnh.

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 18/3/2021 của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu xã Phú Thịnh hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 *(kèm theo phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo);*

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo:

- Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND xã về viêc kiện toàn Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Phú Thịnh, giai đoạn 2016 - 2020 xã;

- Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Ban quản lý thực hiện thu gom rác thải trên địa bàn xã Phú Thịnh;

- Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 10/7/2021 của Ủy ban nhân dân xã về việc kiện toàn Ban quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM xã Phú Thịnh năm 2021;

- Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 10/7/2021 của Ủy ban nhân dân xã về việc kiện toàn Ban phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM ở các thôn trên địa bàn xã Phú Thịnh năm 2021;

- Kế hoạch số 29/KH -UBND ngày 05/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Phú Thịnh;

- Kế hoạch số 16/KH -UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân xã về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Phú Thịnh;

- Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 xã Phú Thịnh.

**2. Công tác tuyên truyền, vận động**

Trong quá trình triển khai, thực hiện chương trình xây dựng NTM xã Phú Thịnh với nhiều giải pháp đồng bộ, sáng tạo, linh hoạt, phát huy sức mạnh của cán bộ, Đảng viên và nhân dân các dân tộc trong toàn xã, bộ mặt nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã thực sự thay đổi toàn diện.

* Công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nông thôn mới: Thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; giai đoạn 2021 - 2025 cấp ủy, chính quyền xã đã quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; các nội dung triển khai được thực hiện tại các kỳ họp giao ban của Đảng bộ, họp giao ban của UBND xã, họp chi bộ, họp thôn và các cấp hội, trong gần 03 năm số lần triển khai liên quan đến nội dung xây dựng NTM trên địa bàn xã với trên 900 lượt (cấp xã trên 270 lượt, cấp thôn trên 700 lượt).

**3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân.**

- Sản xuất nông nghiệp: Cây lúa diện tích: 147,1/136,5 đạt 107,8% KH; năng suất 63,9/64,3 tạ/ha đạt 101,5 % KH; sản lượng 94,8/92,1 tấn đạt 103 % kế hoạch.

- Cây ngô diện tích: 33/33 ha đạt 100% kế hoạch; năng suất 49,6 / 49,6 tạ/ha đạt 100% KH; sản lượng: 163,7/163,7 đạt 100% KH. Tổng sản lượng lương thực cả năm 1.102,3 / 1.041,6 tấn đạt 105% KH.

- Sản xuất cây dưa chuột với diện tích 3,84 ha năng xuất 25-30 tấn/1 ha; ký hợp đồng với HTX gia cầm bao tiêu sản phẩm, trung bình 1 sào dưa thu nhập 7- 8 triệu đồng

- Diện tích trồng rừng năm 2021 là: 119.35 /120 ha đạt 106,56% KH; Khai thác rừng trồng 126,96/119 ha đạt 106,68 % KH. Sản lượng12.094,25/116620 $m^3$ đạt 10,37%,; Tre, nứa 300/300 tấn đạt 100 % KH. Duy trì 244,04 ha rừng cấp chứng chỉ FSC, trong năm rà

soát, lập hồ sơ mở rộng cấp mới rừng FSC với diện tích 1.315,16 ha đang hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt.

- Diện tích cây ăn quả chủ yếu 31,5 ha (cụ thể: cam, quýt, bưởi; 8,00 ha; thanh long: 6,5 ha; cây nhãn: 8,0 ha; các loại cây khác 4,0 ha).

- Đàn trâu: 146 con; Đàn bò: 136 con; Đàn lợn:1.300 con. Đàn gia cầm: 42.700 con. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã luôn chủ động. Triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Duy trì diện tích nuôi cá 16/16 ha, đạt 100% KH; sản lượng cá 42,1/33,0 tấn đạt 127,5% kế hoạch.

- Tổng toàn xã có 96 hộ kinh doanh cá thể, 01 hợp tác xã, 15 xưởng sản xuất gỗ bóc, 01 xưởng băm dăm *(tăng 06 xưởng sản xuất gỗ bóc so với cùng kỳ 2020).*

- Duy trì và phát triển đàn ong mật tại xã với tổng số đàn 240 /23 hộ.

**4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới**

4.1 Các đầu điểm được đầu tư:

- Xây dựng trường TH &THCS: 5.932.671.000 đồng.
- Xây dựng trường Mầm non: 1.400.000.000 đồng.
- Xây dựng nhà chức năng: 403.905.000.đồng.
- Xây dựng sân thể thao xã: 200.000.000 đồng.
- Trang thiết bị nhà văn hóa: 113.800.000 đồng.

## IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100 %, cụ thể:

**1. Tiêu chí số 1 về quy hoạch**

***1.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phú Thịnh được UBND huyện Yên Sơn phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 12/12/2011; hoàn thành đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Thịnh giai đoạn 2011-2020; Ban hành Quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phú Thịnh và tổ chức thực hiện theo quy hoạch tại Quyết định số 8354/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Xã xây dựng Trụ sở xã; các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

+ Đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Thực hiện được 13,57/15,19 km, đạt tỷ lệ 89,33% (quy định tiêu chí 100%). Đánh giá: đạt.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Thực hiện được 4,83/4,83 km, đạt tỷ lệ 100%. Đánh giá: đạt.

+ Đường trục chính nội đồng được cứng hóa 0,81/0,81 km, đạt tỷ lệ 100%. Đánh giá: đạt.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 3.1: Diện tích gieo trồng lúa năm 2021 theo Kế hoạch của xã Phú Thịnh được giao tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn là 136,5 ha, trong đó vụ xuân 64,5 ha, vụ mùa 72 ha. Diện tích đất trồng lúa năm 2021 được tưới chủ động bằng công trình thủy lợi năm 2021 là 119,256 ha, trong đó vụ xuân 46,077 ha, vụ mùa 73,179 ha. Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa 02 vụ được tưới chủ động là 87,37 %.

- Chỉ tiêu 3.2 - Tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định; có nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu; công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn được triển khai chủ động, có hiệu quả.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.4. Tiêu chí số 4 về Điện***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

+ Số trạm biến áp trên địa bàn xã: 6 trạm tại 6 thôn.

+ Toàn xã có 625/625 hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia, đạt 100% *(trong đó có 625/625 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%).*

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.5. Tiêu chí số 5 về Trường học***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:* Trên địa bàn xã Phú Thịnh có 03 trường học *(Mầm non Phú Thịnh, Tiểu học và THCS Phú Thịnh)*, hiện tại có 02 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở mức độ 1 *(Trường Mầm non Phú Thịnh, Trường Tiểu học và THCS Phú Thịnh)*

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:* Xã có nhà văn hóa và sân thể thao xã đáp ứng yêu cầu về sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã; có điểm vui chơi, giải trí và thể

thao đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của trẻ em và người cao tuổi; 6/6 thôn có nhà văn hóa, khu thể thao đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao nhân dân, đạt 100%.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Có cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt tiêu chí theo quy định tại khoản 2, mục II, chương II của Hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí cơ cở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được điều kiện vật chất và dịch vụ theo quy định.

- Xã có điểm dịch vụ viễn thông, internet: 100% các thôn trong xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng viễn thông cố định mặt đất và trên mạng viễn thông di động mặt đất; băng rộng cố định mặt đất và trên mạng viễn thông di động mặt đất. Dịch vụ viễn thông, internet đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Xã có đài truyền thanh cơ sở và có hệ thống loa phát thanh hoạt động tại 10/10 thôn, đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ và sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Trang bị đủ máy tính cho cán bộ, công chức xã; đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, được thể hiện qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản đi – đến và sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí..

***1.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

a) Kết quả thực hiện tiêu chí: Trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn là 625/625 nhà đạt 100%..

b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí: Đạt tiêu chí.

***1.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:* Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 40,08 triệu đồng/người/năm.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:* số hộ nghèo toàn xã 38 hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 5,84%.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:* Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 1.478/1.555 người, đạt tỷ lệ 95,05%.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:* Xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn có Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*- Chỉ tiêu số 14.1:* Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 (đúng độ tuổi mức 1), đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ.

*- Chỉ tiêu 14.2:* Có 30/32 học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học, chiếm 93,75% (mức yêu cầu tối thiểu 70%).

*- Chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo:* Xã đã phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các đơn vị sử dụng lao động để tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp và tuyển dụng lao động. Kết quả thực hiện tiêu chí tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động: Tổng số người đủ từ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã là 1.570 người; tổng số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã và được cấp văn bằng, chứng chỉ 684. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo *(684/1.570 người),* đạt tỷ lệ 43,57%.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.15. Tiêu chí số 15 về Y tế***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*- Chỉ tiêu 15.1:* Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 2.139/2.495 người, đạt 85,73%

*- Chỉ tiêu 15.2:* Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã

- *Chỉ tiêu 15.3:* Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, cơ thể thấp còi là 38/205 trẻ đạt 18,54%.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Đạt tiêu chí.

***1.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:* Xã có 6/6 thôn đạt danh hiệu *"Thôn văn hóa"*, đạt 100%.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Xã hoàn thành chỉ tiêu có từ 70% số thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa. Kết quả đánh giá: Xã đã đạt chuẩn tiêu chí.

***1.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*- Chỉ tiêu 17.1 - Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh:* Số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 625/625, đạt tỷ lệ 100%. Đáp ứng theo quy định.

*- Chỉ tiêu 17.2:* 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã, theo thống kê, đánh giá các cơ sở đã tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đã triển khai thực hiện các biện pháp xử lý nước thải, chất thải rắn.

*- Chỉ tiêu 17.3:*

Công tác bảo vệ môi trường đã được quan tâm, chỉ đạo, bằng các văn bản, kế hoạch cụ thể; được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, nội dung bảo vệ môi trường đã được đưa vào Quy ước của thôn.

Đối với các khu vực công cộng, cơ quan trường học, trạm y tế đường giao thông, nhà văn hóa thôn, đường làng, ngõ xóm... được dọn vệ sinh thường xuyên, không có hiện tượng xả nước thải chưa qua xử lý; rãnh thoát nước thải khu vực dân cư được nạo vét thường xuyên, không có hiện tượng ứ đọng; Một số tuyến đường giao thông chính được trồng hoa và cây xanh, lắp đặt hệ thống đèn điện chiếu sáng để tạo cảnh quan môi trường.

Rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình được thu gom, phân loại và xử lý tại nguồn; có rãnh tiêu thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; chuồng trại chăn nuôi được bố trí xa nguồn nước và cách biệt nhà dân; chất thải gia súc gia cầm được thu gom và xử lý bằng cách ủ làm phân hữu cơ bón cho cây trồng hoặc sử dụng chế phẩm sinh học hoặc hầm biogas.

Các hộ gia đình trên địa bàn xã thực hiện canh tác thường xuyên, đảm bảo không để vườn hoang hóa, hàng rào được chỉnh sửa gọn gàng, cổng ngõ sạch sẽ, hệ thống cống rãnh thường xuyên được khơi thông, đảm bảo không ngập úng.

*- Chỉ tiêu số 17.4:* Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch; có vị trí nghĩa trang phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng được các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật về công trình nghĩa trang.

*- Chỉ tiêu 17.5:*

- Rác thải sinh hoạt: Trên địa bàn xã có 01 đơn vị dịch vụ môi trường (Công ty cổ phần Tuyên Quang xanh), thực hiện thu gom rác thải, thực hiện thu gom rác

thải của các hộ gia đình tại 6/6 thôn trong xã, rác thải sau khi thu gom được vận chuyển đi xử lý tại Bãi rác xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn. Đối với những khu vực ở xa, khu dân cư phân tán chưa được thu gom tập trung, rác thải sinh hoạt được hộ gia đình tự thu gom, phân loại và xử lý tại chỗ; cụ thể, đối với rác thải khó phân hủy như nilong, nhựa, cao su, thủy tinh... được thu gom, thực hiện phân loại và vận chuyển theo quy định. Đối với rác thải hữu cơ một phần được tận dụng làm thức ăn cho gia súc, một phần được ủ làm phân bón sử dụng cho cây trồng.

- Đối với chất thải nguy hại: Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được lưu chứa vào các bể chứa (xã có tổng số 48 bể chứa), hằng năm Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn tổ chức thu gom, xử lý theo quy định về xử lý chất thải nguy hại. Đối với rác thải y tế được thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải: Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình cơ bản được xử lý qua hệ thống bể tự hoại hoặc Biogas. Các khu dân cư đã có hệ thống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt và thường xuyên được nạo vét, khơi thông không để xảy ra hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng, ngập, úng.

- *Chỉ tiêu 17.6:* Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh: có 571/625 hộ, đạt 91,36%; tỷ lệ hộ có nhà tắm hợp vệ sinh: có 561/625 hộ, đạt 89,76%; tỷ lệ hộ có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh 589/625 hộ sử dụng bể chứa, đạt 94,24%; tỷ lệ hộ đảm bảo 3 sạch: 568/625 hộ, đạt 90,88%.

- *Chỉ tiêu 17.7:* Trên địa bàn xã Phú Thịnh có 547 hộ chăn nuôi, hầu hết đều là những hộ chăn nuôi quy mô nông hộ gia đình với các loại vật nuôi chủ yếu gồm: chăn nuôi lợn, gà, trâu, bò, dê... Theo thống kê có 371/547 hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 67,82%.

- *Chỉ tiêu 17.8 :* Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã Phú Thịnh tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, đạt 100%.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Xã đạt tiêu chí

***1.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Chỉ tiêu 18.1:* 10/10 (100%) cán bộ xã đáp ứng tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. 10/10 (100%) công chức xã đáp ứng tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- *Chỉ tiêu 18.2:* Xã Phú Thịnh có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định gồm: Tổ chức Đảng; tổ chức chính quyền; tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Phụ nữ; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh xã.

- *Chỉ tiêu 18.3:* Đảng bộ xã được đánh giá xếp loại hòa thành xuất sắc nhiệm vụ đạt chuẩn " trong sạch, vững mạnh" năm 2021. Chính quyền được đánh giá xếp loại "xuất sắc nhiệm vụ" năm 2021.

- *Chỉ tiêu 18.4 - Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên:* Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam được xếp loại "tốt"; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được xếp loại "tốt"; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam được xếp loại "xuất sắc"; Hội Nông dân Việt Nam được xếp loại "xuất sắc"; Hội Cựu chiến binh Việt nam được xếp loại "xuất sắc".

- *Chỉ tiêu 18.5 - Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:* Việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ *(Chủ tịch UBND huyện Yên Sơn đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020, trong đó có xã Phú Thịnh).*

- *Chỉ tiêu 18.6:* Xã có cơ cấu nữ lãnh đạo đảm bảo theo quy định (01 nữ giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã, cơ cấu nữ trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 07/14 người, đạt 50%); 100% phụ nữ nghèo, dân tộc thiểu số, khuyết tật có nhu cầu vay vốn được hỗ trợ tín dụng từ chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức; trong năm không xảy ra trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; Xã đã tổ chức tuyên truyền các tài liệu về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình trên hệ thống loa phát thanh của xã; Xã đã thành lập 01 mô hình "địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh" cho các nạn nhân bị bạo lực gia đình tại Trạm y tế xã Phú Thịnh.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Xã đạt tiêu chí

***1.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh***

*a) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*- Chỉ tiêu 19.1 - Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng*:

+ Về xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp": Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý nguồn, củng cố xây dựng lực lượng dân quân nòng cốt theo đúng Luật Dân quân tự vệ. Hàng năm lực lượng dân quân nòng cốt được huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật theo chương trình cơ bản của từng đối tượng phù hợp với nhiệm vụ và địa bàn hoạt động, kết quả hàng năm 100% các nội dung đạt yêu cầu.

+ Về thực hiện các chỉ tiêu quốc phòng: Hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ tuyển quân hằng năm; thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên, công tác giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức quốc phòng cho các đối tượng và nhân dân. Tích cực thực hiện chính sách hậu phương quân đội và phong trào "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa". Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với nhiệm vụ quốc phòng an ninh.

*- Chỉ tiêu 19.2 - Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước:*

**(1)** Hằng năm, Đảng ủy xã có Nghị quyết, UBND xã và Công an xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. **(2)** Trong năm 2021 trên địa bàn xã không có khiếu kiện vượt cấp, kéo dài như lôi kéo, tụ tập nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hay có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật, môi trường, quản lý sử dụng đất đai... gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. **(3)** Năm 2021không để xảy ra trọng án trên địa bàn về các tội quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam *(điều 123, 125, 126, 134, 141, 142, 143, 144, 168, 169, 170)*. **(4)** Các loại tội phạm và tệ nạn xã hội (*ma túy, trộm cắp, đánh bạc...)* và các vi phạm pháp luật khác được kiềm chế.

*b) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:* Xã đạt tiêu chí.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Những kết quả đã đạt được

Trong năm qua thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của xã đã đạt được những thành tựu đáng kể; tuyên truyền, vận động nhân dân hiến hàng nghìn m2 đất, đóng góp ngày công và tiền mặt để xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn xã. Cụ thể thực hiện lắp đèn đường thắp sáng làng quê được trên 16,1 km; trồng các tuyến đường hoa với chiều dài 4,4 km. Huy động cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia lao động nông thôn mới vào các ngày thứ 7, chủ nhật được 318 ngày công lao động. Dân dân đóng góp tiền để làm đường bê tông và đường nội đồng với số tiền 326.540.000 đồng; cán bộ, công chức, viên chức ủng hộ đóng góp xây dựng nông thôn mới với số tiền 17.861.000 triệu đồng; nhân dân hiến đất để làm đường bê tông, đường nội đồng, trường học với tổng diện tích 1.623 $m^2$

Với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành cùng với sự vào cuộc chủ động, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã, đến nay xã Phú Thịnh đã đạt 19/19 tiêu chí theo quy định của bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Kinh tế - xã hội của xã có sự phát triển vượt bậc, nhất là kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư, cảnh quan môi trường thường xuyên được người dân cải tạo, xây dựng mới tạo nên diện mạo mới cho nông thôn của xã, các chương trình dự án hỗ trợ người dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập bước đầu có kết quả tốt thu nhập bình quân đầu người của xã tăng đáng kể (từ 33triệu

đồng/người/năm 2020 lên 40.080.000 đồng/người/năm 2021); tổng số hộ nghèo của xã 26/624 hộ chiếm 4,1 %. Hộ cận nghèo 38 hộ chiếm 6,08%.

**2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những mặt đã đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau: Các tiêu chí đã đạt chưa thật sự bền vững như an ninh trật tự còn tiềm ẩn một số lĩnh vực như trộn cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tệ nạn xã hội, số hộ nghèo giảm hàng năm đạt nhưng chưa thực sự bền vững, công tác vệ sinh môi trường ở một số thôn còn hạn chế; việc phát triển, nhân rộng các mô hình dự án hỗ trợ trồng trọt, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm nâng cao thu nhập cho nhân dân vẫn còn chậm.

Nguyên nhân do trình độ nhận thức về ý nghĩa mục tiêu, mục đích của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cuả một bộ phận nhân dân còn hạn chế; vai trò chủ thể, trách nhiệm của người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được phát huy tối đa.

**3. Bài học kinh nghiệm**

***Một là:*** Về thực hiện hiệu quả chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới cần chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục thuyết phục từ đội ngũ cán bộ đảng viên đến nhân dân trên dịa bàn xã. Qua đó các tổ chức cá nhân nhận thức rõ và thấy được ý nghĩa tầm quan trọng của chương trình với chủ thể trong quá trình thực hiện chính là từng người dân.

***Hai là:*** Xây dựng nông thôn mới là một chương trình đòi hỏi tính đồng bộ toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Do đó phải có sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm, quyết liệt của các cấp các ngành và nhân dân. Quá trình tổ chức thực hiện cần có sự phân công nhiệm vụ trách nhiệm cụ thể, rõ ràng với từng tổ chức, cá nhân, việc lãnh đạo chỉ đạo phải có nhiều giải pháp và có nhiều cách làm linh hoạt, sáng tạo.

***Ba là:*** Ban chỉ đạo, Ban quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới xã, ban phát triển thôn phải thực sự bán sát cơ sở, xây dựng nội quy quy chế hoạt động, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, từng thành viên, tập trung lại lãnh đạo chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

***Bốn là:*** Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư trong quá trình thực hiện nội dung các tiêu chí; khuyến khích và vận động nhân dân chủ động trong khả năng nguồn lực gia đình, bản thân tự có để góp sức lực ngày công và kinh phí trong quá trình thực hiện.

*Năm là:* Phát huy và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, lấy dân làm gốc, dựa vào nhân dân "Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra", làm tốt công tác kiểm tra giám sát nhằm phát hiện chấn chỉnh kịp thời nhưng lệch lạc tạo niềm tin cho nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn tại địa phương. Thường xuyên khuyến khích động viên khen thưởng kịp thời các tổ, chức cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

## VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ

### 1. Quan điểm

Phát huy hơn nữa vai trò của cấp ủy đảng chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng hội, đoàn thể, cán bộ phụ trách thôn để thực hiện hiệu quả, bền vững các tiêu chí về nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nâng cao chất lượng hiệu quả cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* gắn với việc thực hiện Phong trào thi đua *"Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới"*.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa nông lâm nghiệp, nâng cao giá trị, vận động người dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất tạo ra các sản phẩm hàng hóa đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường từ đó nâng cao thu nhập cho người dân .

Như duy trì và mở rộng diện tích trồng cây dưa chuột, tăng đàn ong mật của xã, hoàn thiện hồ sơ cấp chúng chỉ rừng FSC...

### 2. Mục tiêu

Duy trì các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn, chú trọng công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, thâm canh, tăng vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng các loại giống mới cho hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất. Khuyến khích các hộ gia đình phát triển kinh tế trang trại; thu hút mạnh đầu tư của các doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn, xây dựng mô hình trồng rau ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã.

### 3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tiến tới xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao. Phát

huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Chú trọng công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân thông qua việc thực hiện các cơ chế, chính sách, các mô hình, dự án triển khai trên địa bàn xã. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất để tăng năng suất của sản phẩm; phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương gắn với việc thực hiện Chương trình "*Mỗi làng một sản phẩm*".

Phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang nhà cửa, sắp xếp, bố trí nơi ở gọn gàng, ngăn nắp, cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu, hộ mẫu, thôn mẫu đường mẫu, phát huy vai trò của các tổ tự quản về vệ sinh môi trường trong vệ sinh đường làng ngõ xóm, xây dựng 03 công trình vệ sinh đạt chuẩn theo quy định, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn xanh-sạch-đẹp.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Thịnh.

Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***
- Ban Chỉ đạo NTM của tỉnh
- Sở Nông nghiệp và PTNT
- TT Huyện uỷ Yên Sơn
- UBND huyện Yên Sơn
- Phòng NN&PTNT huyện
- Đảng uỷ, UBND xã
- Lưu: VT.

(Báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**
**CHỦ TỊCH**

**Tạ Xuân Trình**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

**Xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

*(Kèm theo Báo cáo số: 05/BC-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh)*

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | ĐVT | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của xã |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Quy hoạch | 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2 | Giao thông | 2.1. Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện | % | 100% | 13/13 km đạt 100% | 13/13 km đạt 100% |
| | | 2.2. Tỷ lệ đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiên quanh năm | % | 50% | 15,9/13,57 km đạt 89,3% | 15,9/13,57 km đạt 89,3% |
| | | 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa | % | 100% (50% được cứng hóa) | 4,83/4,83km đạt 100%. | 4,83/4,83km đạt 100%. |
| | | 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm | % | 50% được cứng hóa | 0,81/0,81km đạt 100 % | 0,81/0,81km đạt 100 % |
| 3 | Thủy lợi | 3.1. Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa 2 vụ được tưới nước chủ động | % | ≥80% | 139,3/147,12 ha đạt 94,7%. | 139,3/147,12 ha đạt 94,7% |
| | | 3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 4 | Điện | 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn | % | ≥95% | 625/625 đạt 100% | 625/625 đạt 100% |
| 5 | Trường học | Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia | % | ≥70% | 2/2 trường đạt chuẩn (Trường TH &THCS và Mầm non) | 2/2 trường đạt chuẩn (Trường TH &THCS và Mầm non) |
| 6 | Cơ sở vật chất văn hóa | 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao đáp ứng yêu cầu về sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của trẻ em và người cao tuổi | | Đạt | Đạt | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | ĐVT | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của xã |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | hóa | 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng | % | 100% | 6/6 thôn đạt 100% | 6/6 thôn đạt 100% |
| 7 | Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn | Đáp ứng một trong hai nội dung sau: | | | | |
| | | 7.1. Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đạt chuẩn theo quy định | | Đạt | | |
| | | 7.2. Có cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn, bao gồm: Siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng tổng hợp đạt chuẩn theo quy | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 8 | Thông tin và truyền thông | 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 8.3. Xã có đài truyền thanh và ít nhất có 2/3 số thôn trong xã có hệ thông loa phóng thanh | | Đạt | 6/6 thôn đạt 100% | 6/6 thôn đạt 100% |
| | | 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9 | Nhà ở dân cư | 9.1. Nhà tạm, dột nát | | Không | Không | Không |
| | | 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định | % | ≥75% | 532/625 nhà đạt 85,12% | 532/625 nhà đạt 85,12% |
| 10 | Thu nhập | Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn *(triệu đồng/người)* | (triệu đồng/người) | 26 | Đạt 40,8 | Đạt 40,8 |
| 11 | Hộ nghèo | Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 | % | ≤12% | 26/624 hộ chiếm 4,1 %. | 26/624 hộ chiếm 4,1 %. |
| 12 | Lao động có việc làm | Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động | % | ≥90% | 1.478/1555 người, chiếm 95,04% | 1.478/1555 người, chiếm 95,0 |
| 13 | Tổ chức sản xuất | 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ | | Đạt | Đạt | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | ĐVT | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của xã |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Giáo dục và Đào tạo | 14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) | % | ≥70% | 30/32 đạt 90,75% | 30/32 đạt 90,75% |
| | | 14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo | % | ≥25% | 716/1.570 đạt 45,6% | 716/1.570 đạt 45,6% |
| 15 | Y tế | 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế | % | ≥85% | 2.139/2.492 người đạt 85,8%. | 2.139/2.492 người đạt 85,8%. |
| | | 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) | % | ≤26,7% | 18,4%. | 18,4%. |
| 16 | Văn hóa | Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định | % | ≥70% | 6/6 thôn đạt 100% | 6/6 thôn đạt 100% |
| 17 | Môi trường và an toàn thực phẩm | 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định | % | ≥90% (≥50% nước sạch) | 625/625 đạt 100% và nước sạch 352/625 đạt 56,32 %. | 625/625 đạt 100% và nước sạch 352/625 đạt 56,32 %. |
| | | 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường | % | 100% | Đạt | Đạt |
| | | 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 17.4.1. Có vị trí nghĩa trang phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 17.4.2. Đáp ứng được các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật về công trình nghĩa trang | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định | | Đạt | Đạt | Đạt |

| TT | Tên tiêu chí | Nội dung tiêu chí | ĐVT | Tiêu chuẩn đạt chuẩn | Kết quả thực hiện | Kết quả tự đánh giá của xã |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch | % | ≥70% | Nhà tiêu HVS: 571/625 hộ đạt 91,36%; Nhà tắm: 561/625 hộ đạt 89,76%; Bể nước sinh hoạt HVS: 589/625 hộ đạt 94,24%. | Nhà tiêu HVS: 571/625 hộ đạt 91,36%; Nhà tắm: 561/625 hộ đạt 89,76%; Bể nước sinh hoạt HVS: 589/625 hộ đạt 94,24%. |
| | | 17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường | % | ≥60% | 377/524 hộ đạt 71,95%. | 377/524 hộ đạt 71,95%. |
| | | 17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | % | 100% | 319/319 hộ SX, KD đạt 100%. | 319/319 hộ SX, KD đạt 100%. |
| 18 | Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật | 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên | % | 100% | 100% | 100% |
| | | 18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội | | Đạt | Đạt | Đạt |
| 19 | Quốc phòng và An ninh | 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng | | Đạt | Đạt | Đạt |
| | | 19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước | | Đạt | Đạt | Đạt |

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃPHÚ THỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 06 /BC-UBND | *Phú Thịnh, ngày 24 tháng 01 năm 2022* |

# BÁO CÁO
## Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2021 của xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

### I. Tóm tắt quá trình UBND xã tổ chức lấy ý kiến tham gia

- Ngày 18/11/2021 Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh đã có Công văn số 105/CV-UBND gửi xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị xã hội, Hợp tác xã Nông lâm nghiệp xã Phú Thịnh; nhân dân 06 thôn xã Phú Thịnh về dự thảo báo cáo Kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2021của xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang.

- Ngày 23/12/2021Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh đã nhận được biên bản họp tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2021của xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị xã hội xã Phú Thịnh, Hợp tác xã Nông lâm nghiệp xã Phú Thịnh, nhân dân 06 thôn xã Phú Thịnh các ý kiến đóng góp cụ thể như sau:

### II. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tính đến năm 2021 là 19/19 (tổng số) tiêu chí, đạt 100%.

### III. Ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã.

#### 1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã

- Hình thức tham gia ý kiến: Ý kiến trực tiếp tại Hội nghị họp các tổ chức chính trị xã hội của xã, các tổ chức tổng hợp thành biên bản.

- Ý kiến tham gia:

+Tiêu chí 4 Điện của xã cơ bản đã đạt tiêu chí nông thôn mới nhưng tuyến đường dây từ trạm biến áp đến khu dân cư xa chưa đảm bảo điện sinh hoạt cho người dân (Khu vực Yên Ngựa thôn Đát Trà).

+ Tiêu chí số 5 hiện nay cơ bản đã hoàn thành nhưng đề nghị huyện sớm công nhận trường Mầm non, trường Tiểu học và Trung học cơ sở của xã đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tiêu chí về trường học.

**2. Ý kiến tham gia của các tổ chức khác trên địa bàn xã (các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã...)**

- Hình thức tham gia ý kiến: Hội nghị, biên bản hội nghị.

- Ý kiến tham gia: Nhất trí

**3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã**

- Ý kiến tham gia: Nhất trí dự thảo báo cáo.

**IV. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã**

- Tiêu chí số 5 hiện nay UBND xã đã có tờ trình đề nghị UBND huyện xem xét cho trường TH và THCS và Trường Mầm non xã được công nhận đạt chuẩn.

***Nơi nhận:***
- Lãnh đạo UBND huyên;
- Ban CĐ xây dựng nông thôn mới huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- UB MTTQ, các Tổ chức Chính trị xã hội xã;
- Lưu: VT;

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**
**CHỦ TỊCH**

**Tạ Xuân Trình**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ PHÚ THỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Phú Thịnh, ngày 24 tháng 01 năm 2022*

# BIÊN BẢN
## Họp đề nghị xét, công nhận xã Phú Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ *về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*; Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính Phủ *về việc ban hành Quyết định điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 về việc giao kế hoạch thực hiện các tiêu chí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Yên Sơn năm 2021.

Căn cứ Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 25/12/2021 của UBND xã Phú Thịnh về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã và Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 20/12/2021 của UBND xã tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã;

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 24/01/ 2022 tại xã Phú Thịnh, UBND xã Phú Thịnh(huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

## I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

**1. Đại biểu đại diện Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã:**

- Ông: Đỗ Văn Oánh -Bí thư Đảng ủy, , Chủ tịch HĐND xã Phú Thịnh.
- Bà: Nguyễn Thị Thuận - Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã Phú Thịnh.

**2. Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới, đại diện Ban phát triển thôn.**

1. Ông: Tạ Xuân Trình, Phó BT Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban - Chủ trì.
2. Ông: Phạ Ngọc Chung, Phó Chủ tịch UBND xã, Phó trưởng ban;
3. Ông: Hoàng Trung Kiên, Công chức Văn phòng - Thống kê- Thư ký.
4. Bà: Nguyễn Bích Ngọc, Công chức Văn phòng - Thống kê - Thành viên;
5. Ông: Trần Thế Quyết, Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã - Thành viên;
6. Ông: Lê Duy Hiển, Trưởng Công an xã - Thành viên;
7. Bà: Đặng Thị Hiền Công chức Tài chính - Ngân sách xã - Thành viên;

8. Bà: Hà Thị Thanh, Công chức Địa chính NN-XD&MT - Thành viên;

9. Ông: Ma Đức Hưng, Công chức Địa chính NN-XD&MT - Thành viên;

10. Bà: Vũ Thị Thúy Nga, Công chức Văn hóa - xã hội xã - Thành viên;

11. Ông: Nguyễn Ngọc Thứ, Công chức Tư pháp - Hộ tịch - Thành viên;

12. Ông: Trương Hữu Việt, Hiệu trưởng Trường TH&THCS -Thành viên;

13. Bà: Vi Thị Liên, Hiệu trưởng Trường Mầm non - Thành viên;

14. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Trạm trưởng Trạm y tế xã - Thành viên;

15. Bà: Lê Thị Yến, Chủ tịch UBMTTQ xã - Thành Viên.

16. Ông: Phạm Văn Hùng, Chủ Tịch hội CCB xã - Thành viên.

17. Ông: Đinh Công Chiến, Chủ tịch HND xã - Thành viên.

18. Ông: Đinh Quang Xuân, Phó chủ tịch HĐND xã - Thành Viên.

19. Đại diện 6 Ban phát triển thôn trên địa bàn xã.

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. UBND xã báo cáo kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã; tổng hợp báo cáo tham gia ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xã về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Tiêu chí số 5 hiện nay cơ bản đã hoàn thành nhưng phần xây dựng cơ sở hạ tầng của trường TH&THCS đang xây dựng các phòng chức năng và công trình phụ trợ, cần đôn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ để đảm bảo tiêu chí về trường học.

3. Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã Phú Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, tổng số 21 thành viên tham dự cuộc họp, đạt 100%.

Biên bản kết thúc hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí 100%.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã lưu 01 bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gửi UBND huyện 01 bản./.

| **THƯ KÝ CUỘC HỌP** | **CHỦ TRÌ CUỘC HỌP** |
|---|---|
| **Hoàng Trung Kiên** | **Tạ Xuân Trình** |

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ PHÚ THỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 07/BC-UBND | *Phú Thịnh, ngày 24 tháng 01 năm 2022* |

# BÁO CÁO
## Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 2021 tại xã Phú Thịnh

Căn cứ Quyết định số: 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như sau: Qua quá trình triển khai thực hiện xã Phú Thịnh, không có nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, trân trọng báo cáo kính đề nghị UBND huyện Yên Sơn xem xét, thẩm tra./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban nhân dân huyện
- Thường trực Đảng ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND xã
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý NTM xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**
**CHỦ TỊCH**

**Tạ Xuân Trình**